

Bản án số: 07/2020/HSST  
Ngày 06/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN**

***Với A phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Huỳnh Pô Pin.  
+ Ông Bùi Xuân Cường.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long – Thẩm tra viên TAND huyện Đ.
- Đại diện VKSND huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Sơn Hải – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa để xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Duy A** (*Tên gọi khác: Phú*) – Sinh ngày: 05/10/1982 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ 7, khu vực 1, phường Trần Q, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Trần Ngọc B - SN: 1992 và bà: Nguyễn Thị C - SN: 1959; Vợ: Nguyễn Thị Kim D - SN: 1983; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 30/3/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng 15 ngày tù về tội *Cố ý gây thương tích*.

- Ngày 06/5/2002 bị UBND tỉnh Bình Định ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 15/3/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội *Cướp giật tài sản*, chấp hành xong ngày 25/7/2008.

- Ngày 15/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*.

- Ngày 25/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 05 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*, chấp hành xong ngày 01/9/2016.

- Ngày 26/12/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã S, tỉnh Phú Yên khởi tố bị can về tội *Cướp giật tài sản*.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Phú Yên trong một vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Minh Thanh E – Sinh năm: 1969; Trú tại: Thôn R, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Mang F – Sinh năm: 1999; Trú tại: Thôn R, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3/ Nguyễn Công G – Sinh năm: 1997; Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy A bị Công an thị xã S, tỉnh Phú Yên khởi tố về tội Cướp giật tài sản, đang bị tạm giam tại buồng giam số 06 Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Do có ý định trốn khỏi nơi giam, nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/01/2020, lợi dụng lúc đồng chí Mang F (là chiến sĩ nghĩa vụ trực gác bảo vệ) đang đóng cửa buồng giam, Trần Duy A dùng chân đạp mạnh làm cánh cửa buồng giam mở ra và bỏ chạy ra khỏi khu vực giam giữ của Nhà tạm giữ Công an huyện Đ để bỏ trốn. Khi A chạy đến gần hàng rào lưới B40, cách khu vực giam giữ khoảng 35m thì bị các đ/c cán bộ chiến sĩ Nhà tạm giữ Công an huyện Đ bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐX ngày 25/3/2020 của VKSND huyện Đ, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Trần Duy A về tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng nêu trên. Bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng; Kết luận bị cáo Trần Duy A phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*” theo khoản 1 Điều 386 BLHS. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt Trần Duy A từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ D quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ D quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Do có ý định trốn khỏi nơi giam, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/01/2020 trong lúc đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, Trần Duy A đã bỏ trốn, nên cáo trạng của VKSND huyện Đ truy tố Trần Duy A về tội "*Trốn khỏi nơi giam, giữ*" theo khoản 1 Điều 386 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động tư pháp, gây cản trở, ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và cơ quan thi hành án hình sự nói riêng, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Cơ sở giam giữ. Bị cáo có nhân thân rất xấu, C lần phạm tội trước đó, mặc dù đã được xóa án tích nhưng điều đó chứng tỏ khả năng cải tạo của bị cáo rất kém. Trong thời gian bị tạm giam về hành vi Cướp giật tài sản thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đó là: Bị cáo A khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở A người có ích cho xã hội.

[4] Trong quá trình bắt giữ, Trần Duy A có hành vi dùng răng cắn vào bắp đùi chân trái của anh Mang F gây thương tích. Tuy nhiên, do vết thương nhẹ và anh Mang F không có yêu cầu bồi thường, giám định, xử lý nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đề nghị xem xét xử lý đối với Trần Duy A là phù hợp.

[5] Bị cáo Trần Duy A phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Duy A phạm tội "*Trốn khỏi nơi giam, giữ*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Trần Duy A **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Duy A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ D quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- CC THADS huyện Đ;
- Công an thị xã S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Ngọc Trung**